

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 301

Câu 1: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 2: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Thực dân Pháp và tay sai.
- D. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.

Câu 3: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Đà Nẵng.
- B. Gia Định.
- C. Hà Nội.
- D. Thuận An.

Câu 4: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp.
- B. Ấn Độ.
- C. Nam Phi.
- D. Ai Cập.

Câu 5: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 6: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- B. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- D. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).

Câu 7: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- B. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- C. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 8: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.

Câu 9: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- B. Hội nghị Ianta (1945).
- C. Hội nghị Pari (1973).
- D. Hội nghị Póttxđam (1946).

Câu 10: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Tân Việt.
- B. Việt Nam Quang phục hội.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đảng Thanh Niên.

Câu 11: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- B. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
- C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến.

- Câu 12:** Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?
- A. Việt Nam. B. Malaixia. C. Philippin. D. Thái Lan.
- Câu 13:** Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?
- A. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939. B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
C. Phong trào cách mạng 1930 -1931. D. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- Câu 14:** Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là
- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).
C. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- Câu 15:** Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là
- A. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
B. giải phóng giai cấp.
C. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
D. giải phóng dân tộc.
- Câu 16:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?
- A. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- Câu 17:** Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?
- A. Thập niên 70 của thế kỉ XX. B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 80 của thế kỉ XX. D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- Câu 18:** Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là
- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- Câu 19:** Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?
- A. Nông dân, địa chủ phong kiến. B. Nông dân, tiểu tư sản.
C. Tư sản, công nhân. D. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- Câu 20:** Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?
- A. Mâu thuẫn chủ yếu. B. Mâu thuẫn cơ bản.
C. Mâu thuẫn đối kháng. D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- Câu 21:** Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:
- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
B. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
C. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- Câu 22:** Đầu **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?
- A. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
C. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
D. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- Câu 23:** Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là
- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
B. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

D. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 24: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu
- C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 25: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 26: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 27: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- B. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- D. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).

Câu 28: Điều **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- B. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- C. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- D. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 29: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 30: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 31: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- B. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.

Câu 32: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- C. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 33: Điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 34: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- C. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- D. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 35: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- B. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.

Câu 36: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Tuyên truyền toàn dân.
- B. Khởi nghĩa toàn dân.
- C. Quân đội nhân dân.
- D. Quốc phòng toàn dân.

Câu 37: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- C. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- D. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 38: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- B. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- B. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- B. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 302

Câu 1: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ai Cập. B. Nam Phi. C. Hi Lạp. D. Ấn Độ.

Câu 2: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp- phát xít Nhật. B. Thực dân Pháp và tay sai.
C. Thực dân Pháp. D. Phát xít Nhật.

Câu 3: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
C. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản. D. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Câu 4: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
B. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
C. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
D. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).

Câu 5: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
B. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
C. giải phóng giai cấp.
D. giải phóng dân tộc.

Câu 6: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
B. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
D. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.

Câu 7: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Phát động phong trào “*nhường cơm sẻ áo*”, “*ngày đồng tâm*”.
B. Thành lập “*Nha bình dân học vụ*”.
C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
D. Thành lập các đoàn quân “*Nam tiến*”.

Câu 8: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
B. Báo cáo Bần về cách mạng Việt Nam
C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu 9: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
B. Mĩ đề ra “*Kế hoạch Mácsan*” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).

Câu 10: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pari (1973).
- B. Hội nghị Pôtxđam (1946).
- C. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- D. Hội nghị Ianta (1945).

Câu 11: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Việt Nam.
- B. Malaixia.
- C. Philippin.
- D. Thái Lan.

Câu 12: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 13: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Đảng Tân Việt.
- C. Đảng Thanh Niên.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 14: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 50 của thế kỉ XX.

Câu 15: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 16: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 17: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Hà Nội.
- B. Đà Nẵng.
- C. Thuận An.
- D. Gia Định.

Câu 18: Điều **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- B. củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- C. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.

Câu 19: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân.
- B. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- C. Nông dân, tiểu tư sản.
- D. Nông dân, địa chủ phong kiến.

Câu 20: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- B. Mâu thuẫn đối kháng.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 21: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- B. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- C. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 22: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- C. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 23: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- C. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- D. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 24: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 25: Đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 26: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- C. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- D. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 27: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- B. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.

Câu 28: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 29: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.

Câu 30: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- B. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 31: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu
- C. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- D. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

Câu 32: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kỹ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- B. khoa học- kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 33: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- C. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- D. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.

Câu 34: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- B. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- C. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- D. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.

Câu 35: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- B. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- C. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.

Câu 36: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *“Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...”*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quốc phòng toàn dân.
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Khởi nghĩa toàn dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 37: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.

Câu 38: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- C. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- D. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 303

Câu 1: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- D. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.

Câu 2: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Câu 3: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- B. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- D. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).

Câu 4: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp và tay sai.
- B. Phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp.

Câu 5: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).
- C. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

Câu 6: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng dân tộc.
- B. giải phóng giai cấp.
- C. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 7: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Tân Việt.
- B. Việt Nam Quang phục hội.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đảng Thanh Niên.

Câu 8: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 9: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 10: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp. B. Ai Cập. C. Ấn Độ. D. Nam Phi.

Câu 11: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cao trào kháng Nhật cứu nước. B. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
C. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939. D. Phong trào cách mạng 1930 -1931.

Câu 12: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Việt Nam. B. Malaixia. C. Philippin. D. Thái Lan.

Câu 13: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Đà Nẵng. B. Gia Định. C. Thuận An. D. Hà Nội.

Câu 14: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan. B. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.
C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản. D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 15: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
D. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.

Câu 16: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pari (1973). B. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
C. Hội nghị Pôttxđam (1946). D. Hội nghị Ianta (1945).

Câu 17: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
B. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

Câu 18: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân. B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
C. Nông dân, tiểu tư sản. D. Địa chủ phong kiến, tư sản.

Câu 19: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
B. Triển khai chiến lược toàn cầu
C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
D. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

Câu 20: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản. B. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
C. Mâu thuẫn đối kháng. D. Mâu thuẫn chủ yếu.

Câu 21: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 22: Đâu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
B. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
C. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.

Câu 23: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).

Câu 24: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 25: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- B. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- C. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- D. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.

Câu 26: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.

Câu 27: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- D. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 28: Đâu **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 29: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 30: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 31: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- C. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- D. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.

Câu 32: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 33: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 34: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 35: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- C. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- D. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.

Câu 36: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- C. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- D. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 37: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: "*Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...*". (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quân đội nhân dân.
- B. Khởi nghĩa toàn dân.
- C. Quốc phòng toàn dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 38: Đây **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- B. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- C. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- B. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- D. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 304

Câu 1: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Thái Lan. B. Việt Nam. C. Malaixia. D. Philippin.

Câu 2: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
D. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.

Câu 3: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp. B. Nam Phi. C. Ấn Độ. D. Ai Cập.

Câu 4: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp- phát xít Nhật. B. Thực dân Pháp và tay sai.
C. Phát xít Nhật. D. Thực dân Pháp.

Câu 5: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
B. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
D. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 6: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
B. giải phóng dân tộc.
C. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
D. giải phóng giai cấp.

Câu 7: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan. B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
C. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. D. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.

Câu 8: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
B. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
C. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 9: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 50 của thế kỉ XX. B. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 70 của thế kỉ XX. D. Thập niên 80 của thế kỉ XX.

Câu 10: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
B. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
D. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).

Câu 11: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Póttxđam (1946).
- B. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- C. Hội nghị Pari (1973).
- D. Hội nghị Ianta (1945).

Câu 12: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- B. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- D. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).

Câu 13: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- D. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

Câu 14: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Thanh Niên.
- B. Đảng Tân Việt.
- C. Việt Nam Quang phục hội.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 15: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 16: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
- D. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.

Câu 17: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Hà Nội.
- B. Thuận An.
- C. Đà Nẵng.
- D. Gia Định.

Câu 18: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- B. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- C. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- D. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

Câu 19: Đâu **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- B. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- C. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- D. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Câu 20: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.

Câu 21: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- B. Mâu thuẫn cơ bản.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn đối kháng.

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.

- C. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- Câu 23:** Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Triển khai chiến lược toàn cầu
B. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
C. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- Câu 24:** Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?
- A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
B. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- Câu 25:** Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?
- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
C. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
D. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- Câu 26:** Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?
- A. Nông dân, địa chủ phong kiến.
B. Địa chủ phong kiến, tư sản.
C. Nông dân, tiểu tư sản.
D. Tư sản, công nhân.
- Câu 27:** Điều **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945
- A. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
B. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
C. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
D. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- Câu 28:** Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?
- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- Câu 29:** Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:
- A. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
C. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
D. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- Câu 30:** Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là
- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- Câu 31:** Điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?
- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
C. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- Câu 32:** Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:
- A. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
B. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
C. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
D. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.

Câu 33: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 34: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 35: Đầu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- D. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 36: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

Câu 37: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lí vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.

Câu 38: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vi cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quốc phòng toàn dân.
- B. Tuyên truyền toàn dân.
- C. Quân đội nhân dân.
- D. Khởi nghĩa toàn dân.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- C. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 305

Câu 1: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Philippin. B. Malaixia. C. Thái Lan. D. Việt Nam.

Câu 2: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng. B. Đảng Tân Việt.
C. Đảng Thanh Niên. D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 3: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Hà Nội. B. Đà Nẵng. C. Gia Định. D. Thuận An.

Câu 4: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ấn Độ. B. Hi Lạp. C. Ai Cập. D. Nam Phi.

Câu 5: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
B. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
D. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 6: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 7: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
B. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
C. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
D. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).

Câu 8: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ianta (1945). B. Hội nghị Pari (1973).
C. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946). D. Hội nghị Pôttxđam (1946).

Câu 9: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
D. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.

Câu 10: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Phát xít Nhật.
B. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
C. Thực dân Pháp.
D. Thực dân Pháp và tay sai.

Câu 11: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản. B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
C. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. D. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.

Câu 12: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- C. Báo cáo Bản về cách mạng Việt Nam
- D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến

Câu 13: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- D. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 14: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
- B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- C. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- D. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).

Câu 15: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 80 của thế kỉ XX.

Câu 16: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- B. giải phóng dân tộc.
- C. giải phóng giai cấp.
- D. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.

Câu 17: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- C. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 18: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 19: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 20: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 21: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.

Câu 22: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

- C. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
D. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- Câu 23:** Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?
- A. Mâu thuẫn đối kháng.
B. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
C. Mâu thuẫn chủ yếu.
D. Mâu thuẫn cơ bản.
- Câu 24:** Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?
- A. Địa chủ phong kiến, tư sản.
B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
C. Nông dân, tiểu tư sản.
D. Tư sản, công nhân.
- Câu 25:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?
- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
B. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
C. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
D. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- Câu 26:** Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?
- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
B. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
D. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- Câu 27:** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?
- A. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
B. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Câu 28:** Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:
- A. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
C. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
D. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- Câu 29:** Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?
- A. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
B. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
C. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
D. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- Câu 30:** Đâu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945?
- A. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
C. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- Câu 31:** Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- A. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
B. Triển khai chiến lược toàn cầu.
C. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao.
D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- Câu 32:** Đâu **không phải** là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?
- A. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
B. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
C. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
D. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 33: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 34: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 35: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- B. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- C. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- D. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.

Câu 36: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *“Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...”*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Khởi nghĩa toàn dân.
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Tuyên truyền toàn dân.
- D. Quốc phòng toàn dân.

Câu 37: Điều **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- B. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- C. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- D. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 38: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 306

Câu 1: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- B. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- C. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- D. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).

Câu 2: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Đảng Thanh Niên.
- C. Đảng Tân Việt.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 3: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- B. giải phóng giai cấp.
- C. giải phóng dân tộc.
- D. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.

Câu 4: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 5: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Potsdam (1946).
- B. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- C. Hội nghị Pari (1973).
- D. Hội nghị Ianta (1945).

Câu 6: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- B. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 7: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp và tay sai.
- C. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp.

Câu 8: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ai Cập.
- B. Nam Phi.
- C. Ấn Độ.
- D. Hi Lạp.

Câu 9: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 80 của thế kỉ XX.

Câu 10: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 11: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- C. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
- D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

Câu 12: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- B. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- C. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 13: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
- B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- D. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Câu 14: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- B. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
- D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

Câu 15: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- B. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.
- C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 16: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Thuận An.
- B. Gia Định.
- C. Hà Nội.
- D. Đà Nẵng.

Câu 17: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Việt Nam.
- B. Malaixia.
- C. Thái Lan.
- D. Philippin.

Câu 18: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 19: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- B. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- C. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- D. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.

Câu 20: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- B. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- C. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- D. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.

Câu 21: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân.
- B. Nông dân, tiểu tư sản.
- C. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- D. Nông dân, địa chủ phong kiến.

Câu 22: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản.
- B. Mâu thuẫn đối kháng.
- C. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn chủ yếu.

Câu 23: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.

Câu 24: Đầu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- B. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- C. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- D. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.

Câu 25: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- D. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).

Câu 26: Đầu **không phải** là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 27: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 28: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.

Câu 29: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- B. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- D. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

Câu 30: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.

Câu 31: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- C. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- D. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Câu 32: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.

Câu 33: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu
- C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 34: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 35: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- C. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- D. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.

Câu 36: Đây **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- C. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.

Câu 37: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- B. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- D. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.

Câu 38: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Tuyên truyền toàn dân.
- B. Quốc phòng toàn dân.
- C. Khởi nghĩa toàn dân.
- D. Quân đội nhân dân.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- D. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- B. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- D. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 307

Câu 1: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Đà Nẵng. B. Gia Định. C. Thuận An. D. Hà Nội.

Câu 2: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946). B. Hội nghị Pari (1973).
C. Hội nghị Pôttxđam (1946). D. Hội nghị Ianta (1945).

Câu 3: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
D. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 4: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 80 của thế kỉ XX. B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 70 của thế kỉ XX. D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 5: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
C. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

Câu 6: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
C. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
D. Phong trào cách mạng 1930 -1931.

Câu 7: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

Câu 8: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
B. Phát động phong trào “nuông côm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
C. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
D. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.

Câu 9: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp. B. Ấn Độ. C. Ai Cập. D. Nam Phi.

Câu 10: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan. B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
C. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản. D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 11: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng dân tộc.
- B. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- C. giải phóng giai cấp.
- D. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.

Câu 12: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- C. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- D. Báo cáo Bản về cách mạng Việt Nam

Câu 13: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp và tay sai.
- B. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp.
- D. Phát xít Nhật.

Câu 14: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Thái Lan.
- B. Malaixia.
- C. Việt Nam.
- D. Philippin.

Câu 15: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 16: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- B. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- C. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- D. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).

Câu 17: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Tân Việt.
- B. Việt Nam Quang phục hội.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đảng Thanh Niên.

Câu 18: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn đối kháng.
- B. Mâu thuẫn chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 19: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- C. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- D. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 20: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 21: Đây **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- B. củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- C. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- D. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 22: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- C. Triển khai chiến lược toàn cầu
- D. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

Câu 23: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- C. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 24: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- D. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 25: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- B. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- C. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- D. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Câu 26: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 27: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- B. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.

Câu 28: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 29: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 30: Đầu **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- D. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 31: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- B. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- C. Tư sản, công nhân.
- D. Nông dân, tiểu tư sản.

Câu 32: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- B. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- C. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- D. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.

Câu 33: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 34: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- D. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.

Câu 35: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- C. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- D. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).

Câu 36: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- D. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 37: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quốc phòng toàn dân.
- B. Khởi nghĩa toàn dân.
- C. Quân đội nhân dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 38: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- B. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- C. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- D. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- B. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 308

Câu 1: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Phát xít Nhật. B. Thực dân Pháp.
C. Thực dân Pháp- phát xít Nhật. D. Thực dân Pháp và tay sai.

Câu 2: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
C. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản. D. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.

Câu 3: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
B. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

Câu 4: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cao trào kháng Nhật cứu nước. B. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
C. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940). D. Phong trào cách mạng 1930 -1931.

Câu 5: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 80 của thế kỉ XX. B. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 50 của thế kỉ XX. D. Thập niên 70 của thế kỉ XX.

Câu 6: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
C. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến

Câu 7: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Philippin. B. Thái Lan. C. Malaixia. D. Việt Nam.

Câu 8: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vác-sa-va (1955).
D. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 9: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ấn Độ. B. Hi Lạp. C. Ai Cập. D. Nam Phi.

Câu 10: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
C. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
D. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 11: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
B. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
C. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 12: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

A. Thuận An. B. Gia Định. C. Đà Nẵng. D. Hà Nội.

Câu 13: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội. B. Đảng Thanh Niên.
C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Đảng Tân Việt.

Câu 14: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
B. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
D. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).

Câu 15: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ianta (1945). B. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
C. Hội nghị Pari (1973). D. Hội nghị Pốttxđam (1946).

Câu 16: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
B. giải phóng giai cấp.
C. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
D. giải phóng dân tộc.

Câu 17: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
B. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
C. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
D. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.

Câu 18: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
B. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
D. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

Câu 19: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân.
B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
C. Địa chủ phong kiến, tư sản.
D. Nông dân, tiểu tư sản.

Câu 20: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu
B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
D. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao

Câu 21: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
C. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 22: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
B. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
C. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
D. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.

Câu 23: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- C. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- D. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Câu 24: Đâu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- B. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- C. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.

Câu 25: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.
- C. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 26: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- B. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- D. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).

Câu 27: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.

Câu 28: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- C. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.

Câu 29: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- B. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- D. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 30: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- D. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.

Câu 31: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- B. Mâu thuẫn cơ bản.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn đối kháng.

Câu 32: Đâu **không phải** là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- B. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- D. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 33: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- B. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
D. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- Câu 34:** Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?
A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
B. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
C. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
D. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- Câu 35:** Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?
A. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
B. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
C. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
D. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- Câu 36:** Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?
A. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
C. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- Câu 37:** Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:
A. Tuyên truyền toàn dân. B. Quân đội nhân dân.
C. Quốc phòng toàn dân. D. Khởi nghĩa toàn dân.
- Câu 38:** Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?
A. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
B. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
D. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- Câu 39:** Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:
- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin
- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp
A. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
B. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- Câu 40:** Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?
A. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
B. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
D. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 309

Câu 1: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Malaixia. B. Thái Lan. C. Việt Nam. D. Philippin.

Câu 2: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 70 của thế kỉ XX. B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 80 của thế kỉ XX. D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 3: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pari (1973). B. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
C. Hội nghị Ianta (1945). D. Hội nghị Pốttxđam (1946).

Câu 4: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp- phát xít Nhật. B. Thực dân Pháp và tay sai.
C. Thực dân Pháp. D. Phát xít Nhật.

Câu 5: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản. D. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.

Câu 6: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Phong trào cách mạng 1930 -1931. B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
C. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940). D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 7: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
B. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
D. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).

Câu 8: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Đà Nẵng. B. Hà Nội. C. Thuận An. D. Gia Định.

Câu 9: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).
C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

Câu 10: Đề cương cổ chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
B. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
D. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.

Câu 11: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

Câu 12: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng giai cấp.
- B. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- C. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- D. giải phóng dân tộc.

Câu 13: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- D. Báo cáo Bản về cách mạng Việt Nam

Câu 14: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Đảng Tân Việt.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Đảng Thanh Niên.

Câu 15: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 16: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 17: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp.
- B. Ai Cập.
- C. Nam Phi.
- D. Ấn Độ.

Câu 18: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 19: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- D. Xây dựng được một lực lượng chính trị quân chúng đông đảo.

Câu 20: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 21: Đâu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- B. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- C. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.

Câu 22: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- B. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- C. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- D. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Câu 23: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.

Câu 24: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- C. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 25: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kỹ thuật ngày nay là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học- kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 26: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- B. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.

Câu 27: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn đối kháng.
- B. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 28: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu

Câu 29: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 30: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- B. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- C. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 31: Đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- D. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Câu 32: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- D. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 33: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 34: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- C. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- D. Nông dân, tiểu tư sản.

Câu 35: Điều **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- B. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- D. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.

Câu 36: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- C. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

Câu 37: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- B. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.

Câu 38: Trong (tháng 12 - 1944), Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quân đội nhân dân.
- B. Quốc phòng toàn dân.
- C. Khởi nghĩa toàn dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- C. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- D. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 310

Câu 1: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng dân tộc.
- B. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- C. giải phóng giai cấp.
- D. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.

Câu 2: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 3: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.
- B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- C. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.
- D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 4: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 50 của thế kỉ XX.

Câu 5: Đề củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- B. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- C. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 6: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp.
- B. Phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp và tay sai.
- D. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.

Câu 7: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
- C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Câu 8: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.
- B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến.
- C. Báo cáo Bản về cách mạng Việt Nam.
- D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.

Câu 9: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- B. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- C. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- D. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).

Câu 10: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- D. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 11: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- B. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- C. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 12: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).
- C. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- D. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 13: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp.
- B. Ai Cập.
- C. Ấn Độ.
- D. Nam Phi.

Câu 14: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ianta (1945).
- B. Hội nghị Pôttxđam (1946).
- C. Hội nghị Pari (1973).
- D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 15: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Đảng Thanh Niên.
- C. Đảng Tân Việt.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 16: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Gia Định.
- B. Đà Nẵng.
- C. Thuận An.
- D. Hà Nội.

Câu 17: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Philippin.
- B. Malaixia.
- C. Việt Nam.
- D. Thái Lan.

Câu 18: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản.
- B. Mâu thuẫn chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn đối kháng.
- D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

Câu 19: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- D. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.

Câu 20: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- D. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.

Câu 21: Đầu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- C. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.

Câu 22: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- B. Tư sản, công nhân.
- C. Nông dân, tiểu tư sản.
- D. Địa chủ phong kiến, tư sản

Câu 23: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- B. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- C. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- D. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.

Câu 24: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kỹ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- C. khoa học- kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 25: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 26: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 27: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu
- B. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- C. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 28: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 29: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.

Câu 30: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- B. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- C. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- D. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).

Câu 31: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.

Câu 32: Điều **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- D. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 33: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- B. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- D. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

Câu 34: Đầu là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 35: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quân đội nhân dân.
- B. Khởi nghĩa toàn dân.
- C. Quốc phòng toàn dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 36: Đầu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- D. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 37: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- C. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- D. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 38: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- C. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- D. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- C. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 311

Câu 1: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 60 của thế kỉ XX. B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 80 của thế kỉ XX. D. Thập niên 70 của thế kỉ XX.

Câu 2: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Thuận An. B. Đà Nẵng. C. Gia Định. D. Hà Nội.

Câu 3: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pari (1973). B. Hội nghị Póttxđam (1946).
C. Hội nghị Ianta (1945). D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 4: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
C. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
D. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Câu 5: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội. B. Đảng Tân Việt.
C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Đảng Thanh Niên.

Câu 6: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Malaixia. B. Việt Nam. C. Thái Lan. D. Philippin.

Câu 7: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp. B. Nam Phi. C. Ai Cập. D. Ấn Độ.

Câu 8: “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
C. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu 9: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
D. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.

Câu 10: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng giai cấp.
B. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
C. giải phóng dân tộc.
D. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.

Câu 11: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940). B. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
C. Cao trào kháng Nhật cứu nước. D. Phong trào cách mạng 1930 -1931.

Câu 12: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 13: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- C. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản.
- D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 14: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- C. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).

Câu 15: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 16: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- B. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- D. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).

Câu 17: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp và tay sai.
- C. Phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp.

Câu 18: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu
- B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- C. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- D. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

Câu 19: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- B. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- D. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.

Câu 20: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 21: Điều **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- C. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 22: Điều **không** phải là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- C. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.

Câu 23: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 24: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 25: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- B. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- D. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.

Câu 26: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản.
- B. Mâu thuẫn chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn đối kháng.

Câu 27: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 28: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).

Câu 29: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- D. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

Câu 30: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- C. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 31: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.

Câu 32: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- B. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.

Câu 33: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- B. Nông dân, tiểu tư sản.
- C. Tư sản, công nhân.
- D. Địa chủ phong kiến, tư sản.

Câu 34: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.

Câu 35: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *“Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...”*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Tuyên truyền toàn dân.
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Quốc phòng toàn dân.
- D. Khởi nghĩa toàn dân.

Câu 36: Đầu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- C. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.

Câu 37: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.

Câu 38: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 312

Câu 1: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
- B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- D. Phong trào cách mạng 1930 -1931.

Câu 2: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- B. giải phóng dân tộc.
- C. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- D. giải phóng giai cấp.

Câu 3: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 4: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- C. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).

Câu 5: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- B. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- C. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- D. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).

Câu 6: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp và tay sai.
- B. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- C. Phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp.

Câu 7: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 8: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- C. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

Câu 9: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ấn Độ.
- B. Ai Cập.
- C. Hi Lạp.
- D. Nam Phi.

Câu 10: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Đảng Tân Việt.
- D. Đảng Thanh Niên.

Câu 11: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- C. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản.

Câu 12: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 13: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Thái Lan.
- B. Malaixia.
- C. Philippin.
- D. Việt Nam.

Câu 14: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- D. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.

Câu 15: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- B. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- C. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 16: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Đà Nẵng.
- B. Thuận An.
- C. Gia Định.
- D. Hà Nội.

Câu 17: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ianta (1945).
- B. Hội nghị Póttxđam (1946).
- C. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- D. Hội nghị Pari (1973).

Câu 18: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- C. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 19: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- C. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- D. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Câu 20: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu
- B. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- D. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao

Câu 21: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn đối kháng.
- B. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 22: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 23: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 24: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- B. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 25: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 26: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.
- C. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 27: Đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- B. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 28: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- D. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.

Câu 29: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.

Câu 30: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- B. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- D. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).

Câu 31: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- B. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- C. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

Câu 32: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Nông dân, tiểu tư sản.
- B. Tư sản, công nhân.
- C. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- D. Nông dân, địa chủ phong kiến.

Câu 33: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 34: Điều **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- B. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- C. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.

Câu 35: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- D. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.

Câu 36: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: “*Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...*”. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quốc phòng toàn dân.
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Khởi nghĩa toàn dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 37: Điều **không phải** là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.

Câu 38: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- B. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- D. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- C. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 313

Câu 1: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
- D. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.

Câu 2: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Đà Nẵng. B. Gia Định. C. Thuận An. D. Hà Nội.

Câu 3: “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu 4: Bản chỉ thị “Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp. B. Thực dân Pháp và tay sai.
- C. Phát xít Nhật. D. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.

Câu 5: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- C. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- D. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).

Câu 6: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pari (1973). B. Hội nghị Póttxđam (1946).
- C. Hội nghị Ianta (1945). D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 7: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cao trào kháng Nhật cứu nước. B. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- C. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939. D. Phong trào cách mạng 1930 -1931.

Câu 8: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 80 của thế kỉ XX. B. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 70 của thế kỉ XX. D. Thập niên 50 của thế kỉ XX.

Câu 9: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng dân tộc.
- B. giải phóng giai cấp.
- C. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 10: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Malaixia. B. Việt Nam. C. Philippin. D. Thái Lan.

Câu 11: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ai Cập. B. Nam Phi. C. Hi Lạp. D. Ấn Độ.

- Câu 12:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?
- Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
 - Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
 - Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
 - Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- Câu 13:** Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?
- Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
 - Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
 - Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
 - Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- Câu 14:** Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?
- Việt Nam Quốc dân đảng.
 - Việt Nam Quang phục hội.
 - Đảng Thanh Niên.
 - Đảng Tân Việt.
- Câu 15:** Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là
- Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.
 - Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.
 - Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
 - Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- Câu 16:** Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?
- Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
 - Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
 - Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
 - Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- Câu 17:** Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là
- Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
 - Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
 - Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
 - Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- Câu 18:** Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?
- Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
 - Tài nguyên thiên nhiên phong phú
 - Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
 - Triển khai chiến lược toàn cầu
- Câu 19:** Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?
- Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
 - Mâu thuẫn cơ bản.
 - Mâu thuẫn đối kháng.
 - Mâu thuẫn chủ yếu.
- Câu 20:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?
- Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
 - Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
 - Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
 - Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- Câu 21:** Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là
- khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
 - khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
 - mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
 - mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- Câu 22:** Đầu **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?
- Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
 - Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
 - Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
 - Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 23: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- C. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- D. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 24: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 25: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- B. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 26: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- B. Nông dân, tiểu tư sản.
- C. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- D. Tư sản, công nhân.

Câu 27: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 28: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.

Câu 29: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- B. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).

Câu 30: Đây **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- B. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- C. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.

Câu 31: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 32: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- C. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- D. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

Câu 33: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 34: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- C. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.

Câu 35: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- B. Tạo cơ sở pháp lí vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- C. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- D. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.

Câu 36: Điều **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- D. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.

Câu 37: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *“Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...”*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Khởi nghĩa toàn dân.
- B. Tuyên truyền toàn dân.
- C. Quân đội nhân dân.
- D. Quốc phòng toàn dân.

Câu 38: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- B. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 314

Câu 1: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Thanh Niên. B. Việt Nam Quang phục hội.
C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Đảng Tân Việt.

Câu 2: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
B. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
C. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
D. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).

Câu 3: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
C. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 4: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
B. giải phóng dân tộc.
C. giải phóng giai cấp.
D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 5: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Philippin. B. Việt Nam. C. Thái Lan. D. Malaixia.

Câu 6: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pari (1973). B. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
C. Hội nghị Ianta (1945). D. Hội nghị Pốttxđam (1946).

Câu 7: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp. B. Ấn Độ. C. Ai Cập. D. Nam Phi.

Câu 8: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
B. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
C. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 9: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
C. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).

Câu 10: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
C. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 11: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 12: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- C. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu 13: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 14: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 15: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Hà Nội.
- B. Gia Định.
- C. Thuận An.
- D. Đà Nẵng.

Câu 16: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- B. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- C. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.
- D. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Câu 17: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- B. Phát xít Nhật.
- C. Thực dân Pháp.
- D. Thực dân Pháp và tay sai.

Câu 18: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- D. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.

Câu 19: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản.
- B. Mâu thuẫn đối kháng.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

Câu 20: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- D. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- C. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- D. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.

Câu 22: Đầu là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 23: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 24: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu
- C. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- D. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao

Câu 25: Điều **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- B. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- C. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.

Câu 26: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 27: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- C. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.

Câu 28: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- B. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.

Câu 29: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kỹ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. khoa học- kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 30: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- B. Tư sản, công nhân.
- C. Nông dân, tiểu tư sản.
- D. Địa chủ phong kiến, tư sản.

Câu 31: Điều **không phải** là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- B. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- D. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.

Câu 32: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 33: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- B. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- C. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- D. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.

Câu 34: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 35: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- D. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.

Câu 36: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quốc phòng toàn dân.
- B. Tuyên truyền toàn dân.
- C. Khởi nghĩa toàn dân.
- D. Quân đội nhân dân.

Câu 37: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- B. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- D. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.

Câu 38: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- D. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- C. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 315

Câu 1: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- C. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 2: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- C. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
- D. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Câu 3: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Đảng Tân Việt.
- C. Đảng Thanh Niên.
- D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 4: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ai Cập.
- B. Ấn Độ.
- C. Nam Phi.
- D. Hi Lạp.

Câu 5: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp và tay sai.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- D. Phát xít Nhật.

Câu 6: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
- B. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- C. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- D. Cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 7: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Câu 8: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 9: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- C. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- D. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

Câu 10: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng dân tộc.
- B. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- C. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- D. giải phóng giai cấp.

Câu 11: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Philippin.
- B. Việt Nam.
- C. Malaixia.
- D. Thái Lan.

Câu 12: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 13: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- C. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản.

Câu 14: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ianta (1945).
- B. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- C. Hội nghị Pôttxđam (1946).
- D. Hội nghị Pari (1973).

Câu 15: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- B. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- C. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- D. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).

Câu 16: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- D. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).

Câu 17: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Gia Định.
- B. Thuận An.
- C. Đà Nẵng.
- D. Hà Nội.

Câu 18: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- B. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- C. Triển khai chiến lược toàn cầu
- D. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.

Câu 19: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- C. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.

Câu 20: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- B. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- D. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.

Câu 21: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- B. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- C. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- D. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

Câu 22: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 23: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- C. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- D. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 24: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Nông dân, tiểu tư sản.
- B. Tư sản, công nhân.
- C. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- D. Địa chủ phong kiến, tư sản.

Câu 25: Đâu **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 26: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- B. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- C. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 27: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 28: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 29: Đâu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- C. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- D. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 30: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- D. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).

Câu 31: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn đối kháng.
- B. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 32: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- C. Xây dựng được một lực lượng chính trị quân chúng đông đảo.
- D. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

Câu 33: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 34: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 35: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

Câu 36: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- B. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- D. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.

Câu 37: Đây **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- B. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- C. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.

Câu 38: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *“Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...”*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quân đội nhân dân.
- B. Quốc phòng toàn dân.
- C. Khởi nghĩa toàn dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- D. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- B. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- C. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 316

Câu 1: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- B. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
- C. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- D. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.

Câu 2: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- B. giải phóng dân tộc.
- C. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- D. giải phóng giai cấp.

Câu 3: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Potsdam (1946).
- B. Hội nghị Ianta (1945).
- C. Hội nghị Pari (1973).
- D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 4: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 5: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
- B. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- C. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- D. Phong trào cách mạng 1930 -1931.

Câu 6: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 80 của thế kỉ XX.

Câu 7: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 8: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- B. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- C. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- D. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).

Câu 9: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Thái Lan.
- B. Malaixia.
- C. Việt Nam.
- D. Philippin.

Câu 10: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ai Cập.
- B. Nam Phi.
- C. Ấn Độ.
- D. Hi Lạp.

Câu 11: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- C. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).

Câu 12: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến

Câu 13: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
- C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Câu 14: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp.
- B. Thực dân Pháp và tay sai.
- C. Phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.

Câu 15: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.
- C. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.

Câu 16: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Gia Định.
- B. Thuận An.
- C. Đà Nẵng.
- D. Hà Nội.

Câu 17: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng.
- B. Đảng Tân Việt.
- C. Việt Nam Quang phục hội.
- D. Đảng Thanh Niên.

Câu 18: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 19: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).

Câu 20: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của “Chiến tranh lạnh” là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mĩ.
- C. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 21: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- B. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 22: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- D. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.

Câu 23: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- B. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- C. Triển khai chiến lược toàn cầu
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 24: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- D. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 25: Đâu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- B. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- C. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.

Câu 26: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.

Câu 27: Đâu là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 28: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn chủ yếu.
- B. Mâu thuẫn đối kháng.
- C. Mâu thuẫn cơ bản.
- D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

Câu 29: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- C. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- D. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.

Câu 30: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 31: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân.
- B. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- C. Nông dân, tiểu tư sản.
- D. Nông dân, địa chủ phong kiến.

Câu 32: Đâu **không phải** là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- B. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- D. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.

Câu 33: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- B. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- C. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 34: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.

Câu 35: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- C. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- D. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.

Câu 36: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- B. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- C. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- D. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.

Câu 37: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Khởi nghĩa toàn dân.
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Tuyên truyền toàn dân.
- D. Quốc phòng toàn dân.

Câu 38: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- D. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 317

Câu 1: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng. B. Đảng Thanh Niên.
C. Đảng Tân Việt. D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 2: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ai Cập. B. Ấn Độ. C. Hi Lạp. D. Nam Phi.

Câu 3: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Malaixia. B. Việt Nam. C. Thái Lan. D. Philippin.

Câu 4: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940). B. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
C. Phong trào cách mạng 1930 -1931. D. Cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 5: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 70 của thế kỉ XX. B. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 50 của thế kỉ XX. D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 6: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản. B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản. D. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.

Câu 7: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng giai cấp.
B. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
C. giải phóng dân tộc.
D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 8: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
B. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
D. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.

Câu 9: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
C. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).

Câu 10: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

Câu 11: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
B. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
D. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).

Câu 12: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 13: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- C. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- D. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

Câu 14: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp và tay sai.
- C. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp.

Câu 15: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Thuận An.
- B. Gia Định.
- C. Đà Nẵng.
- D. Hà Nội.

Câu 16: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- B. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
- C. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- D. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.

Câu 17: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ianta (1945).
- B. Hội nghị Póttxđam (1946).
- C. Hội nghị Pari (1973).
- D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 18: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- D. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 19: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- C. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 20: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kỹ thuật ngày nay là

- A. khoa học- kỹ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. mọi phát minh kỹ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 21: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- C. Nông dân, tiểu tư sản.
- D. Địa chủ phong kiến, tư sản.

Câu 22: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- B. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- C. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.

Câu 23: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).

Câu 24: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 25: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 26: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 27: Đây **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- B. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- C. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- D. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.

Câu 28: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- B. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- D. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.

Câu 29: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn đối kháng.
- B. Mâu thuẫn chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn cơ bản.
- D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

Câu 30: Đây **không phải** là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- B. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 31: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- B. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.

Câu 32: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 33: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu
- B. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 34: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 35: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- C. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.

Câu 36: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

Câu 37: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- B. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- D. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.

Câu 38: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quân đội nhân dân.
- B. Khởi nghĩa toàn dân.
- C. Tuyên truyền toàn dân.
- D. Quốc phòng toàn dân.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 318

Câu 1: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 2: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Malaixia.
- B. Philippin.
- C. Thái Lan.
- D. Việt Nam.

Câu 3: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
- B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- D. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 4: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- C. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 5: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Thuận An.
- B. Gia Định.
- C. Đà Nẵng.
- D. Hà Nội.

Câu 6: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ianta (1945).
- B. Hội nghị Pari (1973).
- C. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- D. Hội nghị Pốttxđam (1946).

Câu 7: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Hi Lạp.
- B. Ai Cập.
- C. Ấn Độ.
- D. Nam Phi.

Câu 8: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- D. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.

Câu 9: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- B. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 10: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp và tay sai.

Câu 11: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 50 của thế kỉ XX.

Câu 12: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Đảng Tân Việt.
- C. Đảng Thanh Niên.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 13: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- B. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kì (1940).
- C. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.
- D. Cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 14: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- D. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

Câu 15: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- B. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- C. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- D. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).

Câu 16: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng giai cấp.
- B. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- C. giải phóng dân tộc.
- D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 17: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.
- C. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.
- D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 18: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- B. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 19: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 20: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn chủ yếu.
- B. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn đối kháng.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 21: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- B. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- C. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

Câu 22: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- B. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).

Câu 23: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- B. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 24: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Tự sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tự sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 25: Điều **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- C. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- D. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 26: Điều **không phải** là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- C. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- D. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 27: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- B. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu

Câu 28: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 29: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Nông dân, tiểu tư sản.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- C. Tư sản, công nhân.
- D. Địa chủ phong kiến, tư sản.

Câu 30: Điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- D. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

Câu 31: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- C. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- D. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.

Câu 32: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- D. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 33: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- D. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 34: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- B. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.

Câu 35: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- B. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- C. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.

Câu 36: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- C. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- D. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.

Câu 37: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: "*Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...*". (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Khởi nghĩa toàn dân.
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Quốc phòng toàn dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 38: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- D. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- B. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 319

Câu 1: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Phong trào cách mạng 1930 -1931. B. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
C. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939. D. Cao trào kháng Nhật cứu nước.

Câu 2: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
B. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
C. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
D. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 3: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 60 của thế kỉ XX. B. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
C. Thập niên 50 của thế kỉ XX. D. Thập niên 70 của thế kỉ XX.

Câu 4: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).

Câu 5: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
B. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
D. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.

Câu 6: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Gia Định. B. Đà Nẵng. C. Hà Nội. D. Thuận An.

Câu 7: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp và tay sai. B. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
C. Phát xít Nhật. D. Thực dân Pháp.

Câu 8: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Nam Phi. B. Ấn Độ. C. Hi Lạp. D. Ai Cập.

Câu 9: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Thái Lan. B. Malaixia. C. Việt Nam. D. Philippin.

Câu 10: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu 11: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
B. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
C. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
D. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).

Câu 12: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.
- B. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- C. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.

Câu 13: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng dân tộc.
- B. giải phóng giai cấp.
- C. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.
- D. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.

Câu 14: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Thanh Niên.
- B. Đảng Tân Việt.
- C. Việt Nam Quang phục hội.
- D. Việt Nam Quốc dân đảng.

Câu 15: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 16: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Potsdam (1946).
- B. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).
- C. Hội nghị Pari (1973).
- D. Hội nghị Ianta (1945).

Câu 17: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- D. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).

Câu 18: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- C. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- D. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.

Câu 19: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu
- B. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- C. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 20: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- C. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- D. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.

Câu 21: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 22: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 23: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- D. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.

Câu 24: Đầu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- B. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- C. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- D. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.

Câu 25: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- B. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- C. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.

Câu 26: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.

Câu 27: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- B. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).

Câu 28: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- C. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- D. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.

Câu 29: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn chủ yếu.
- B. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn đối kháng.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 30: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân.
- B. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- C. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- D. Nông dân, tiểu tư sản.

Câu 31: Đầu là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- B. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- C. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- D. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.

Câu 32: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- D. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.

Câu 33: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- B. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

Câu 34: Đâu **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- B. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- D. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.

Câu 35: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.

Câu 36: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

Câu 37: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: “*Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...*”. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Khởi nghĩa toàn dân.
- B. Quốc phòng toàn dân.
- C. Tuyên truyền toàn dân.
- D. Quân đội nhân dân.

Câu 38: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- D. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- B. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- D. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- D. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 320

Câu 1: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- B. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
- D. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.

Câu 2: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.

Câu 3: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng dân tộc.
- B. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- C. giải phóng giai cấp.
- D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 4: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Thuận An. B. Đà Nẵng. C. Gia Định. D. Hà Nội.

Câu 5: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản. B. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- C. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan. D. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Câu 6: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pốttxđam (1946). B. Hội nghị Ianta (1945).
- C. Hội nghị Pari (1973). D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 7: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- D. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 8: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- B. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- C. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 9: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Malaixia. B. Thái Lan. C. Việt Nam. D. Philippin.

Câu 10: “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- B. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
- C. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến

Câu 11: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- C. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 12: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- B. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- C. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- D. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).

Câu 13: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
- D. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.

Câu 14: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- B. Thực dân Pháp và tay sai.
- C. Phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp.

Câu 15: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ai Cập.
- B. Ấn Độ.
- C. Nam Phi.
- D. Hi Lạp.

Câu 16: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 17: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Đảng Thanh Niên.
- D. Đảng Tân Việt.

Câu 18: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn đối kháng.
- B. Mâu thuẫn cơ bản.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

Câu 19: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- D. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.

Câu 20: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- B. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- C. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- D. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.

Câu 21: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- D. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.

Câu 22: Điều **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- C. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- D. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.

Câu 23: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- B. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 24: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- C. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- D. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.

Câu 25: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 26: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- B. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- C. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- D. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).

Câu 27: Điều **không phải** là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- D. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 28: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- C. Nông dân, tiểu tư sản.
- D. Tư sản, công nhân.

Câu 29: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 30: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu
- C. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 31: Điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- B. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 32: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- B. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- C. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- D. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Câu 33: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- C. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- D. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.

Câu 34: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- C. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- D. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 35: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *"Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân..."*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quân đội nhân dân.
- B. Tuyên truyền toàn dân.
- C. Quốc phòng toàn dân.
- D. Khởi nghĩa toàn dân.

Câu 36: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- D. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 37: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- C. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- D. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 38: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- C. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- D. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- C. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 321

Câu 1: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- B. Phong trào cách mạng 1930 -1931.
- C. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
- D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 2: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng giai cấp.
- B. giải phóng dân tộc.
- C. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 3: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
- B. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- C. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- D. Phát động phong trào “nuôi cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.

Câu 4: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pari (1973).
- B. Hội nghị Ianta (1945).
- C. Hội nghị Póttxđam (1946).
- D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 5: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Malaixia.
- B. Việt Nam.
- C. Philippin.
- D. Thái Lan.

Câu 6: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 70 của thế kỉ XX.

Câu 7: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
- C. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 8: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Đà Nẵng.
- B. Hà Nội.
- C. Gia Định.
- D. Thuận An.

Câu 9: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 10: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quang phục hội.
- B. Việt Nam Quốc dân đảng.
- C. Đảng Tân Việt.
- D. Đảng Thanh Niên.

Câu 11: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Nam Phi.
- B. Ấn Độ.
- C. Ai Cập.
- D. Hi Lạp.

Câu 12: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp và tay sai.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.
- D. Phát xít Nhật.

Câu 13: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- B. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- C. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- D. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).

Câu 14: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
- B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
- C. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
- D. Chỉ thị toàn dân kháng chiến

Câu 15: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
- B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 16: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Hồng Công, Đài Loan.
- C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.

Câu 17: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
- D. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 18: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Sự thành lập Công hội năm 1920.

Câu 19: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- B. Mâu thuẫn chủ yếu.
- C. Mâu thuẫn đối kháng.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 20: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.

Câu 21: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 22: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- B. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- C. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- D. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.

Câu 23: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- C. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- D. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

Câu 24: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- B. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- C. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.

Câu 25: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- D. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).

Câu 26: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- C. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.

Câu 27: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- B. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- D. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.

Câu 28: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 29: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- B. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- C. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- D. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 30: Đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- C. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 31: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 32: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Triển khai chiến lược toàn cầu
- B. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 33: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Tư sản, công nhân.
- B. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- C. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- D. Nông dân, tiểu tư sản.

Câu 34: Đâu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- C. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- D. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 35: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: “*Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...*”. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quân đội nhân dân.
- B. Quốc phòng toàn dân.
- C. Tuyên truyền toàn dân.
- D. Khởi nghĩa toàn dân.

Câu 36: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- B. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.

Câu 37: Đâu **không phải** là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- D. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 38: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- B. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- C. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- D. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 322

Câu 1: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- B. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- C. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácava (1955).
- D. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).

Câu 2: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
- B. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
- C. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
- D. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.

Câu 3: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Gia Định. B. Thuận An. C. Đà Nẵng. D. Hà Nội.

Câu 4: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- B. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.
- C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- D. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.

Câu 5: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 50 của thế kỉ XX. B. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 80 của thế kỉ XX. D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 6: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Thái Lan. B. Việt Nam. C. Philippin. D. Malaixia.

Câu 7: “*Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!*” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến B. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam
- C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

Câu 8: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ai Cập. B. Hi Lạp. C. Ấn Độ. D. Nam Phi.

Câu 9: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
- B. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
- C. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
- D. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 10: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Cao trào kháng Nhật cứu nước. B. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940).
- C. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939. D. Phong trào cách mạng 1930 -1931.

Câu 11: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Việt Nam Quốc dân đảng. B. Việt Nam Quang phục hội.
- C. Đảng Thanh Niên. D. Đảng Tân Việt.

Câu 12: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- B. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- C. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- D. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).

Câu 13: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp và tay sai.
- B. Thực dân Pháp.
- C. Phát xít Nhật.
- D. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.

Câu 14: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- C. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- D. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Câu 15: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.

Câu 16: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pari (1973).
- B. Hội nghị Ianta (1945).
- C. Hội nghị Pốttxđam (1946).
- D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 17: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
- B. giải phóng giai cấp.
- C. giải phóng dân tộc.
- D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 18: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- C. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- D. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.

Câu 19: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- B. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- C. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.
- D. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

Câu 20: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- B. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- D. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

Câu 21: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 22: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn chủ yếu.
- B. Mâu thuẫn đối kháng.
- C. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản.

Câu 23: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- B. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.

Câu 24: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.
- D. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.

Câu 25: Điều **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 26: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- B. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- C. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.
- D. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 27: Điều **không** phải là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- B. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- C. Cùng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- D. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.

Câu 28: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Tài nguyên thiên nhiên phong phú
- B. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- C. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu

Câu 29: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- B. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- C. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- D. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.

Câu 30: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- D. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.

Câu 31: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- B. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- C. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- D. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.

Câu 32: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- C. Tư sản, công nhân.
- D. Nông dân, tiểu tư sản.

Câu 33: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- B. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- C. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- D. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.

Câu 34: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 35: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- B. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- C. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- D. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.

Câu 36: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *“Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...”*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Khởi nghĩa toàn dân.
- B. Quốc phòng toàn dân.
- C. Quân đội nhân dân.
- D. Tuyên truyền toàn dân.

Câu 37: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.

Câu 38: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- B. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- D. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- C. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 323

Câu 1: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản. B. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
C. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản. D. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.

Câu 2: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Pôttxdam (1946). B. Hội nghị Pari (1973).
C. Hội nghị Ianta (1945). D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 3: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Phong trào cách mạng 1930 -1931. B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
C. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940). D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 4: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
C. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.
D. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.

Câu 5: “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Báo cáo Bản về cách mạng Việt Nam
B. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
D. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi

Câu 6: Bản chỉ thị “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp và tay sai. B. Thực dân Pháp.
C. Thực dân Pháp- phát xít Nhật. D. Phát xít Nhật.

Câu 7: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Gia Định. B. Hà Nội. C. Đà Nẵng. D. Thuận An.

Câu 8: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Phát động phong trào “nuông cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
B. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.
C. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
D. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.

Câu 9: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng giai cấp.
B. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
C. giải phóng dân tộc.
D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 10: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mĩ (1947).
B. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).
C. Mĩ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).

Câu 11: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Tân Việt.
- B. Đảng Thanh Niên.
- C. Việt Nam Quốc dân đảng.
- D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 12: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).
- B. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- C. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- D. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).

Câu 13: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Malaixia.
- B. Philippin.
- C. Việt Nam.
- D. Thái Lan.

Câu 14: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 70 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 60 của thế kỉ XX.

Câu 15: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
- B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- D. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.

Câu 16: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- C. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.
- D. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.

Câu 17: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Nam Phi.
- B. Hi Lạp.
- C. Ai Cập.
- D. Ấn Độ.

Câu 18: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- B. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

Câu 19: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- B. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- C. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.
- D. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.

Câu 20: Đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.
- B. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- C. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- D. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 21: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu
- C. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 22: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- C. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 23: Điều **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- B. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- C. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.
- D. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Câu 24: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- B. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.
- C. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- D. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.

Câu 25: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- B. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- C. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.

Câu 26: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn đối kháng.
- B. Mâu thuẫn cơ bản.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

Câu 27: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 28: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.
- B. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- C. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- D. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.

Câu 29: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- B. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- D. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

Câu 30: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.
- B. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- C. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- D. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.

Câu 31: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- B. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.
- C. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- D. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.

Câu 32: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.
- B. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- C. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- D. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.

Câu 33: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- B. Tư sản, công nhân.
- C. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- D. Nông dân, tiểu tư sản.

Câu 34: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- C. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- D. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 35: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: "*Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...*". (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Khởi nghĩa toàn dân.
- B. Quân đội nhân dân.
- C. Tuyên truyền toàn dân.
- D. Quốc phòng toàn dân.

Câu 36: Điều **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.
- C. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- D. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.

Câu 37: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).
- C. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.

Câu 38: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- B. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- C. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.
- D. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.

Câu 39: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- C. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- D. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.

Câu 40: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.
- B. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).

----- HẾT -----

(Đề có 4 trang)

Họ tên : Số báo danh :

Mã đề 324

Câu 1: Năm 1912, Phan Bội Châu thành lập tổ chức yêu nước nào sau đây?

- A. Đảng Thanh Niên. B. Đảng Tân Việt.
C. Việt Nam Quốc dân đảng. D. Việt Nam Quang phục hội.

Câu 2: Năm 1929, trong nội bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã có sự phân hóa thành các tổ chức cộng sản nào?

- A. Đông Dương Cộng sản đảng, Tân Việt Cách mạng đảng.
B. Đông Dương Cộng sản đảng, An Nam Cộng sản đảng.
C. Đông Dương Cộng sản liên đoàn, An Nam Cộng sản đảng.
D. Đông Dương Cộng sản đảng, Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

Câu 3: Để củng cố chính quyền dân chủ nhân dân, ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã

- A. Tiến hành Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trên cả nước.
B. Phát động phong trào “nhường cơm sẻ áo”, “ngày đồng tâm”.
C. Thành lập “Nha bình dân học vụ”.
D. Thành lập các đoàn quân “Nam tiến”.

Câu 4: Nhiệm vụ trực tiếp, trước mắt của cách mạng nước ta trong giai đoạn 1936 – 1939 được Đảng Cộng sản Đông Dương xác định với mục tiêu đấu tranh là

- A. giải phóng dân tộc.
B. giải phóng giai cấp.
C. chống phát xít, chống chiến tranh, đòi tự do, dân chủ.
D. trước giải phóng giai cấp, sau đó giải phóng dân tộc.

Câu 5: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) của thực dân Pháp ở Đông Dương được diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam.
B. Nước Pháp bị thiệt hại nặng nề do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918).
C. Nước Pháp đang chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
D. Tình hình kinh tế, văn hóa, chính trị ở Pháp tương đối ổn định.

Câu 6: Phong trào nào có ý nghĩa là cuộc tập dượt đầu tiên của Đảng Cộng sản và quần chúng cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này?

- A. Khởi nghĩa Bắc Sơn và Nam Kỳ (1940). B. Cao trào kháng Nhật cứu nước.
C. Phong trào cách mạng 1930 -1931. D. Cuộc vận động dân chủ 1936 -1939.

Câu 7: Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại Hội nghị nào ?

- A. Hội nghị Ianta (1945). B. Hội nghị Póttxđam (1946).
C. Hội nghị Pari (1973). D. Hội nghị Xan Phranxixcô (1946).

Câu 8: “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ!” là khẩu hiệu được Hồ Chí Minh nêu trong văn kiện lịch sử nào?

- A. Chỉ thị toàn dân kháng chiến
B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến
C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi
D. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam

Câu 9: Bản chỉ thị “Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” đã xác định kẻ thù chính của nhân dân Việt Nam là

- A. Thực dân Pháp. B. Phát xít Nhật.
C. Thực dân Pháp và tay sai. D. Thực dân Pháp- phát xít Nhật.

Câu 10: Sau chiến tranh thế giới thứ hai Mỹ thực hiện chính sách đối ngoại như thế nào?

- A. Hòa bình, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác với các nước trên thế giới.
- B. Triển khai chiến lược toàn cầu với tham vọng làm bá chủ thế giới.
- C. Đàn áp phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.
- D. Ngăn chặn, đẩy lùi và tiến tới xóa bỏ hoàn toàn Chủ nghĩa xã hội trên thế giới.

Câu 11: Mục tiêu tấn công đầu tiên của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam là

- A. Thuận An.
- B. Gia Định.
- C. Hà Nội.
- D. Đà Nẵng.

Câu 12: Mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai là cuộc đấu tranh của nhân dân

- A. Ấn Độ.
- B. Nam Phi.
- C. Hi Lạp.
- D. Ai Cập.

Câu 13: Ba “con rồng” kinh tế châu Á thuộc Đông Bắc Á là

- A. Hàn Quốc, Hồng Kông, Đài Loan.
- B. Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản.
- C. Triều Tiên, Hàn Quốc, Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc, Trun Quốc, Nhật Bản.

Câu 14: Sự kiện khởi đầu cuộc Chiến tranh lạnh là

- A. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949).
- B. Mỹ đề ra “Kế hoạch Mácsan” nhằm viện trợ cho các nước Tây Âu (1947).
- C. thông điệp của Tổng thống Truman tại Quốc hội Mỹ (1947).
- D. sự ra đời của Tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955).

Câu 15: Sự kiện mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người là

- A. Liên Xô phóng tàu vũ trụ bay vòng quanh Trái Đất (1961).
- B. Liên Xô xây dựng trạm vệ tinh ngoài Trái Đất (1972).
- C. Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo (1957).
- D. Liên Xô chế tạo thành công động cơ phản lực (1949).

Câu 16: Quốc gia nào sau đây gia nhập vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) vào năm 1995?

- A. Philippin.
- B. Thái Lan.
- C. Việt Nam.
- D. Malaixia.

Câu 17: Tây Âu đã trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới từ khi nào?

- A. Thập niên 50 của thế kỉ XX.
- B. Thập niên 80 của thế kỉ XX.
- C. Thập niên 60 của thế kỉ XX.
- D. Thập niên 70 của thế kỉ XX.

Câu 18: Đầu **không phải** là ý nghĩa của việc giải quyết những khó khăn về kinh tế- tài chính- văn hóa ở Việt Nam sau cách mạng tháng Tám năm 1945

- A. Bước đầu thể hiện tính ưu việt của chế độ mới.
- B. Góp phần đưa đất nước vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- C. Làm thất bại âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của các thế lực thù địch.
- D. Củng cố lực lượng mọi mặt, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài của dân tộc.

Câu 19: Nội dung nào phản ánh hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10/1930 của Đảng?

- A. Lực lượng cách mạng chỉ có công nhân và nông dân.
- B. Xác định nhiệm vụ cách mạng là đánh đổ chế độ phong kiến.
- C. Gắn cách mạng Đông Dương với cách mạng thế giới.
- D. Khẳng định công nhân là lực lượng lãnh đạo cách mạng.

Câu 20: Điều đã **không** xảy ra trong quá trình diễn biến của "Chiến tranh lạnh" là:

- A. Những mâu thuẫn sâu sắc trên lĩnh vực kinh tế giữa Liên Xô và Tây Âu.
- B. Những cuộc chiến tranh cục bộ xảy ra ở nhiều nơi trên thế giới.
- C. Có những mâu thuẫn, bất đồng trên lĩnh vực chính trị giữa Liên Xô và Tây Âu.
- D. Những cuộc xung đột trực tiếp bằng quân sự giữa Liên Xô và Mỹ.

Câu 21: Yếu tố nào sau đây quyết định sự bùng nổ của phong trào dân chủ 1936-1939 ở Việt Nam?

- A. Nghị quyết Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (7-1935).
- B. Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7-1936).
- C. Chính phủ Mặt trận nhân dân lên cầm quyền ở Pháp (6-1936).
- D. Sự xuất hiện của chủ nghĩa phát xít và nguy cơ chiến tranh phát xít trên phạm vi thế giới.

Câu 22: Đặc điểm lớn nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật ngày nay là

- A. khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- B. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ sản xuất.
- C. khoa học- kĩ thuật trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.
- D. mọi phát minh kĩ thuật đều bắt nguồn từ nghiên cứu khoa học.

Câu 23: Vì sao phong trào dân chủ 1936 - 1939 ở Việt Nam được coi là một bước chuẩn bị cho thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Xây dựng được một lực lượng chính trị quần chúng đông đảo.
- B. Bước đầu xây dựng được lực lượng vũ trang nhân dân.
- C. Khắc phục triệt để hạn chế của Luận cương chính trị tháng 10 - 1930.
- D. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương ra hoạt động công khai.

Câu 24: Mặt trận thống nhất dân tộc đầu tiên của riêng Việt Nam là

- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.
- B. Mặt trận thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương.
- C. Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương.
- D. Hội phản đế Đồng minh Đông Dương.

Câu 25: Đây là điều kiện khách quan thuận lợi của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có chính quyền cách mạng của nhân dân.
- B. Sự phát triển của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương.
- D. Sự ủng hộ của quần chúng nhân dân.

Câu 26: Đây **không** phải là ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Tiêu hao một bộ phận sinh lực địch, giam chân địch trong thành phố.
- B. Tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.
- C. Buộc thực dân Pháp phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- D. Chặn đứng kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp.

Câu 27: Nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam thời kì 1939-1945 là:

- A. Lật đổ chế độ phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- B. Đánh đổ đế quốc, phát xít xâm lược giành độc lập dân tộc.
- C. Lật đổ chế độ phản động thuộc địa cải thiện dân sinh.
- D. Đánh đổ các giai cấp bóc lột giành quyền tự do dân chủ.

Câu 28: Những giai cấp nào trong xã hội Việt Nam bị phân hóa trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Địa chủ phong kiến, tư sản.
- B. Nông dân, địa chủ phong kiến.
- C. Nông dân, tiểu tư sản.
- D. Tư sản, công nhân.

Câu 29: Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối chiến lược của Đảng thực hiện các cuộc cách mạng nào?

- A. Cách mạng dân tộc dân chủ, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- B. Tư sản dân quyền cách mạng và cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- C. Tư sản dân quyền cách mạng, thổ địa cách mạng, cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- D. Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Câu 30: Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp và tay sai sau Chiến tranh thế giới thứ nhất thuộc loại mâu thuẫn gì?

- A. Mâu thuẫn cơ bản.
- B. Mâu thuẫn đối kháng.
- C. Mâu thuẫn chủ yếu.
- D. Mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu.

Câu 31: Nguyên nhân nào **không** tạo điều kiện cho nền kinh tế Mỹ phát triển sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Thu lợi nhuận từ buôn bán vũ khí.
- B. Trình độ tập trung tư bản và sản xuất cao
- C. Triển khai chiến lược toàn cầu
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú

Câu 32: Mục tiêu đấu tranh chính trong phong trào cách mạng 1930 – 1931 là gì?

- A. Chống bọn phản động thuộc địa và tay sai của chúng, đòi tự do, dân chủ.
- B. Chống đế quốc và phong kiến đòi độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
- C. Chống đế quốc và phát xít Pháp – Nhật, đòi độc lập cho dân tộc.
- D. Chống phát xít, chống chiến tranh, đòi độc lập, bảo vệ hòa bình.

Câu 33: Sự kiện nào đánh dấu phong trào công nhân Việt Nam hoàn toàn chuyển sang đấu tranh tự giác?

- A. Phong trào vô sản hóa cuối năm 1928.
- B. Sự thành lập Công hội năm 1920.
- C. Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập đầu năm 1930.
- D. Cuộc bãi công của công nhân nhà máy Ba Son tháng 8-1925.

Câu 34: Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 – 1929) của thực dân Pháp đến nền kinh tế Việt Nam?

- A. Kinh tế có sự chuyển biến ít nhiều nhưng chỉ mang tính cục bộ.
- B. Kinh tế Việt Nam ngày càng cột chặt vào kinh tế Pháp.
- C. Cơ cấu kinh tế Việt Nam phát triển vẫn mất cân đối.
- D. Kinh tế Việt Nam phát triển mạnh theo hướng tư bản chủ nghĩa.

Câu 35: Thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp có tác động như thế nào đến các cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam sau này?

- A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc, nâng cao uy tín nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên trường quốc tế.
- B. Làm thất bại âm mưu chia rẽ, lật đổ của các thế lực thù địch.
- C. Tạo điều kiện để nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa giải quyết những khó khăn về kinh tế - chính trị.
- D. Ý thức làm chủ của nhân dân tạo ra sức mạnh áp đảo kẻ thù.

Câu 36: Tại sao phong trào 1936-1939 là một cuộc vận động dân chủ nhưng vẫn mang tính cách mạng?

- A. Vì nó vẫn hướng đến sự thay đổi một chế độ chính trị mới tiến bộ.
- B. Vì nó được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- C. Vì nó có sự tham gia của đông đảo các lực lượng cách mạng nhất là công nhân và nông dân và trí thức.
- D. Vì nó là một giai đoạn của cuộc vận động giải phóng dân tộc chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám (1945).

Câu 37: Trong (tháng 12 - 1944), Chi thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân Hồ Chí Minh viết: *“Vì cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân...”*. (Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, H., 2011, tr. 3) Trong bối cảnh lịch sử cụ thể của Việt Nam lúc đó, câu trích trên thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về:

- A. Quân đội nhân dân.
- B. Khởi nghĩa toàn dân.
- C. Tuyên truyền toàn dân.
- D. Quốc phòng toàn dân.

Câu 38: Đâu **không** phải là nguyên nhân riêng thúc đẩy phong trào cách mạng 1930 - 1931 phát triển đến đỉnh cao ở Nghệ An và Hà Tĩnh?

- A. Do truyền thống đấu tranh của khu vực Nghệ- Tĩnh.
- B. Nghệ- Tĩnh có số lượng công nhân đông, dễ dàng đoàn kết công- nông đấu tranh.
- C. Có được sự chỉ đạo của Đảng cộng sản Đông Dương.
- D. Do đây là vùng chịu ảnh hưởng nặng nề nhất của cuộc khủng hoảng 1929-1933.

Câu 39: Trước khi Nguyễn Ái Quốc lựa chọn con đường giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản, lịch sử Việt Nam từng chứng kiến những khuynh hướng cứu nước nào diễn ra không thành công?

- A. Khuynh hướng dân chủ tư sản và khuynh hướng vô sản (hai thập kỉ đầu trong thế kỉ XX).
- B. Khuynh hướng phong kiến (cuối thế kỉ XIX) và khuynh hướng dân chủ tư sản (đầu thế kỉ XX).
- C. Khuynh hướng phong kiến và khuynh hướng dân chủ tư sản (những năm đầu thế kỉ XX).
- D. Khuynh hướng phong kiến cuối thế kỉ XIX và phong trào tự vệ phát triển đến đầu thế kỉ XX.

Câu 40: Anh (chị) hãy chỉ ra mối quan hệ giữa hai sự kiện sau:

- Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lênin

- Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế cộng sản và thành lập Đảng cộng sản Pháp

- A. Mối quan hệ giữa lý luận với thực tiễn.
- B. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong hành động và nhận thức.
- C. Mối quan hệ giữa chuyển biến trong nhận thức và hành động.
- D. Mối quan hệ giữa thực tiễn với lý luận.

----- HẾT -----